

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-7-2022

V/v: Ly hôn, nuôi con chung, chia tài sản  
giữa chị T và anh H

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đinh Thị Hồng Thơm;

Ông Vũ Xuân Thùy.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Bà Không Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 29/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/7/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 6 (xóm 9 cũ), xã X, huyện X tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Ngọc H, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 6 (xóm 9 cũ), xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Minh H, sinh năm 1956 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1959;

Đều địa chỉ: Xóm 6, (xóm 9 cũ), xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị T, anh H, ông H, bà T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 16/2/2022 lời khai quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Ngọc H tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 7/11/2008. Trong quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra gia đình đã động viên khuyên giải nhằm hàn gắn hạnh phúc vợ chồng xong không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 2 năm 2022 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc tan vỡ nên nguyện vọng của chị là được xin ly hôn anh Vũ Ngọc H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Vũ Quốc T, sinh ngày 15/8/2009 và Vũ Quốc V, sinh ngày 02/9/2012; hiện con T đang ở với chị, còn con V đang ở với anh H. Khi ly hôn chị xin nhận nuôi con T, còn để anh H nuôi con V, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Năm 2010 vợ chồng làm căn nhà mái bằng 01 tầng diện tích khoảng 50m<sup>2</sup> xây trên nhờ đất của bố mẹ đẻ chị là ông Lê Minh H, bà Phạm Thị T, ông bà H chưa làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho vợ chồng theo quy định của pháp luật, làm hết 50.000.000đ. Năm 2015 vợ chồng xây tiếp nên tầng 2 hết khoảng 50.000.000đ. Tiền làm nhà do vợ chồng tích lũy và ngoài ra vợ chồng có vay mượn của bố mẹ chị, anh em chị, khoản vay đã trả hết rồi không còn liên quan. Ngoài ra vợ chồng còn có một số đồ dùng sinh hoạt nhưng chị và anh H đã thống nhất thỏa thuận chia không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với căn nhà xây nhờ trên đất của ông bà H theo như kết quả định giá có giá trị là 212.000.000đ. Chị xác định công sức đóng góp vào khối tài sản là ngang nhau. Khi ly hôn quan điểm của chị là để căn nhà này cho ông bà sử dụng vì xây nhờ trên đất của ông bà H, ông bà H có trách nhiệm thanh toán lại giá trị tài sản cho vợ chồng nhưng đối với phần tài sản của chị được hưởng thì chị và ông bà H tự thỏa thuận giải quyết với nhau không yêu cầu Tòa án xem xét điều chỉnh, còn phần giá trị tài sản mà anh H được hưởng thì ông bà H có trách nhiệm thanh toán. Vợ chồng không liên quan kinh tế với ai, không yêu cầu Tòa án xem xét

*Theo biên bản lấy lời của anh Vũ Ngọc H và quá trình giải quyết vụ án, anh Hoạch trình bày:* Chị T trình bày về việc kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Trong quá trình chung vợ chồng hòa thuận hạnh phúc và sinh được 2 con, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc tan vỡ nay chị Lê Thị T xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị T trình bày là đúng, khi ly hôn anh xin nhận nuôi con Việt, còn để chị T nuôi con T, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị T trình bày vợ chồng có 01 căn nhà là đúng. Căn nhà này xây trên đất của ông Lê Minh H, bà Phạm Thị T, ông H, và bà Trèo chưa làm

thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho vợ chồng theo quy định của pháp luật. Anh xác định căn nhà này còn khoảng 400.000.000đ. Khi ly hôn anh xin nhận căn nhà để sử dụng và nhận trách nhiệm thanh toán lại giá trị chênh tài sản cho chị Thu. Anh xác định vợ chồng đóng góp vào khối tài sản là ngang nhau khi phân chia tài sản.

Ngoài ra vợ chồng còn có đồ dùng sinh hoạt nhưng anh và chị đã thống nhất thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án xem xét nữa. Vợ chồng không liên quan kinh tế với.

*Theo lời khai của ông Lê Minh H và bà Phạm Thị T trình bày:*

Sau khi anh H và chị T lấy nhau, do nhà anh H trật trọi không có chỗ ở, anh H có nói với vợ chồng ông là xin ở nhờ nhà ông, vợ chồng ông đã nhất trí. Quá trình chung sống vợ chồng anh H và chị T thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, đánh nhau, vợ chồng ông đã khuyên giải nhưng anh H và chị T không thành. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng tăng trầm trọng cụ thể gần đây làn ngày 6/01/2022 (AL), anh H đòi tiền chị T để đi đánh đê, đe dọa chị T là rời nhà, trước tình hình đó ông đã mời anh trai anh H là anh Vũ Ngọc G ở xóm 4 Xuân Bắc đến để động viên khuyên giải nhưng anh Ho không nghe mà còn có hành động đập phá nhà. Do chị không thể chịu đựng được với tính cách, lối sống của anh Hoạch nên chị T đã làm đơn xin ly hôn anh H, gia đình ông xác định là chị Thu và anh Hoạch sống với nhau không có hạnh phúc nay chị T xin ly hôn anh Hoạch là quyền quyết định của chị T đối với anh H. Khi vợ chồng ông góp ý khuyên giải anh Hoạch còn chửi bới vợ chồng ông, vì thường con mà vợ chồng nhẫn nhịn chịu đựng để giữ gìn hạnh phúc cho các cháu. Đối với căn nhà mái bằng 2 tầng mà vợ chồng anh Ho, chị T xây trên đất của vợ chồng ông, vợ chồng ông chỉ cho vợ chồng chị T, anh H xây nhờ trên đất của vợ chồng ông, vợ chồng ông chưa làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất, cũng như bất cứ một văn bản giấy tờ gì về cho đất chị Thu, anh Hoạch. Đất vẫn mang tên là hộ ông Lê Văn H đã được UBND huyện Xuân Trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng vào ngày 19/2/1998. Nay chị Thu xin ly hôn anh H trong đó có tranh chấp về tài sản là căn nhà, nhà phải gắn liền với đất mà đất là của vợ chồng ông bà theo như kết quả định giá tài sản căn nhà mái bằng 2 tầng của chị T và anh Ho có giá là 212.000.000đ. Để thuận lợi cho việc giải quyết quan điểm của ông bà là xin nhận sử dụng căn nhà mái bằng 2 tầng của anh H, chị T để sử dụng, ông bà có trách nhiệm thanh toán lại giá trị tài sản cho anh H số tiền là 106.000.000đ, còn số tiền 106.000.000đ ông bà và chị T là bố con trong gia đình tự thỏa thuận giải quyết với nhau đề nghị Tòa án không điều chỉnh.

*Kết quả xem xét thẩm định, định giá tài sản:*

- 01 căn nhà mái bằng 02 tầng tổng diện tích là 103m<sup>2</sup> có giá trị 212.000.000đ.

- Giá đất ở theo thị trường là 7.000.000đ/1m<sup>2</sup>

*Kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại UBND xã X*

\* Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị và anh Vũ Ngọc H tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng

ký kết hôn vào ngày 07/11/2008. Qua kiểm tra sổ hộ khẩu lưu tại xã X thì chị T và anh H đăng ký hộ khẩu xóm 9 cũ, xóm 6 mới, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Chị T và anh H mâu thuẫn là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Ngoài ra do anh H nghiện rượu chửi bới, không tu trí làm ăn. Mặt khác anh H còn gây mất trật tự tại khu xóm. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ban công tác mặt trận cơ sở xóm đã đến động viên khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Thực tế giữa chị T và anh H hôn nhân hạnh phúc không còn, tình cảm đã tan vỡ, hiện tại anh Hoạch bỏ vào Miền Nam làm ăn, nay chị T và anh Hoạch xác định vợ chồng không còn tình cảm nhất trí ly hôn, đề Tòa án căn cứ vào tình trạng hôn nhân cũng như quy định của pháp luật để giải quyết ly hôn giữa chị T và anh H.

\* Về con chung: Chị T và anh Hoạch có 02 con chung tên là Vũ Quốc Tr, sinh ngày 15/8/2009 và Vũ Quốc V, sinh ngày 02/9/2012. Khi ly hôn chị T xin nhận nuôi con Vũ Quốc Trung, còn anh Hoạch nhận nuôi con Vũ Quốc V, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên đương sự đã thống nhất việc nuôi dưỡng con, đề nghị Tòa án căn cứ vào sự thỏa thuận của đương sự để giao cho mỗi người nuôi một con và không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

\* Về tài sản: Chị T và anh H có 01 căn nhà mái bằng hai tầng, tầng hai xây chưa hoàn thiện xây trên đất của ông Lê Minh H, bà Phạm Thị . Ngày 06/6/2022, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định, định giá tài sản. Căn cứ vào trích lục bản đồ qua các thời kỳ, hồ sơ quản lý đất đai của địa phương cũng như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ Lê Văn H trên đó có nhà của vợ chồng Hiến, có nhà của vợ chồng anh H, chị , nhà của vợ chồng anh Hoạch là xây nhờ trên đất của vợ chồng ông H. Ch quyền địa phương chưa nhận được văn bản hay đơn từ về việc ông H, bà làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất đối với anh H và chị T. Nhà phải gắn liền với đất, trong khi đó nhà của anh H và chị T lại xây nhờ trên đất của ông H, bà T. Vì vậy, khi phân chia tài sản của các đương sự, nếu các đương sự thống nhất thỏa thuận được phân chia tài sản đề nghị Tòa án công nhận, nếu các đương sự không thống nhất được thì đề nghị Tòa án giao căn nhà đó cho vợ chồng ông H, bà T sử dụng, vợ chồng ông H, bà T có trách nhiệm thanh toán chênh lệch giá trị tài sản cho anh H và chị như kết quả định giá tài sản là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử , các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành theo quy định của pháp luật.

Nội dung: Căn cứ vào Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Vũ Ngọc H.

Về con chung: Công nhận chị Lê Thị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con Vũ Quốc T, sinh ngày 15/8/2009. Công nhận anh H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Vũ Quốc V, sinh ngày 02/9/2012. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Về tài sản; Giao cho ông Lê Minh Hn, bà Phạm Thị được quyền sử dụng căn nhà mái bằng 2 tầng của chị T và anh H xây trên đất của ông Hiến, bà Tẻo, buộc ông Hiến, bà Tẻo có trách nhiệm thanh toán cho anh Vũ Ngọc Hoạch số tiền là 106.000.000đ. Chị T và ông H, bà T tự giải quyết với nhau về số tiền 106.000.000đ là phù hợp.

Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị T phải nộp án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Anh Vũ Ngọc H phải nộp án phí tài sản theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự đã chấp hành theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Vũ Ngọc H kết hôn hợp pháp. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống không hạnh phúc hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Nay chị T và anh H xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc đã tan vỡ, chị T xin ly hôn anh H nhất trí. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nay chị T xin ly hôn anh H nhất trí nên HĐXX công nhận thuận tình ly hôn giữa các đương sự là phù hợp với thực tế và pháp luật theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị T và anh H có 02 con chung tên là Vũ Quốc Trung, sinh ngày 15/8/2009 và Vũ Quốc V, sinh ngày 02/9/2012. Nay ly hôn chị T và anh H đã thỏa thuận thống nhất là chị T xin nhận nuôi con T, còn anh H nhận nuôi con V, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, đương sự thống nhất thỏa thuận được việc nuôi con nên HĐXX công nhận sự thỏa thuận này của đương sự là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật tại điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản; Chị T và anh H có 1 căn nhà mái bằng hai tầng (tầng hai chưa hoàn thiện) diện tích 103m<sup>2</sup> có giá trị là 212.000.000đ, xây nhờ trên đất của ông Lê Minh h, bà Phạm Thị . Ông H, bà T chưa làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất hay bất cứ một văn bản gì về việc chuyển quyền sử dụng đất cho chị T anh H. Nhà phải gắn liền với đất để thuận lợi cho việc sử dụng như ý kiến của chị Thu là để toàn bộ căn nhà này cho ông H, bà T sử dụng, ông H, bà T có trách nhiệm thanh toán lại giá trị tài sản cho chị T và anh H mỗi người là 106.000.000đ. Trong đó phần của chị T, chị T và ông H, bà T tự thỏa thuận giải

quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án điều chỉnh, còn phần của anh Hoạch thì ông H, bà T có trách nhiệm thanh toán. Ông Hn, bà nhất trí với ý kiến của chị T, còn anh H không nhất trí và xin nhận căn nhà để sử dụng. Xét thấy, nhà phải gắn liền với đất để đảm bảo quyền lợi của đương sự, thuận lợi cho việc thi hành án nên HĐXX sẽ giao căn nhà này cho ông H, bà được quyền sử dụng căn nhà của chị Thu và anh Hoạch trên đất của ông H, bà T đã được UBND huyện Xuân Trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 19/2/1998 mang tên hộ ông Lê Văn H. Ông H, bà T có trách nhiệm thanh toán giá trị tài sản cho anh H số tiền là 106.000.000đ, còn số tiền 106.000.000đ chị T và ông H, bà T tự giải quyết với nhau là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Anh Vũ Ngọc H phải chịu án phí tài sản mà mình được hưởng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 55, Điều 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị và anh Vũ Ngọc H.

2. Về nuôi con chung: Công nhận chị Lê Thị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Vũ Quốc T, sinh ngày 15/8/2009. Công nhận anh Vũ Ngọc H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Vũ Quốc V, sinh ngày 02/9/2012. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Giao cho ông Lê Minh H, bà Phạm Thị T được quyền sử dụng căn nhà mái bằng 2 tầng trị giá 212.000.000đ của chị T, anh H xây trên thửa đất số 358 tờ bản đồ số 7 đã UBND huyện Xuân Trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 19/2/1998 mang tên hộ ông Lê Văn Hiến ở xã Xuân Bắc, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

Buộc ông Lê Văn H, bà Phạm Thị T có trách nhiệm thanh toán giá trị tài sản cho anh Vũ Ngọc Hoạch số tiền là 106.000.000đ. (*Một trăm linh sáu triệu đồng*).

Anh Vũ Ngọc H được nhận ở ông Hiến, bà Tsố tiền là 106.000.000đ (*Một trăm linh sáu triệu đồng*). Sau khi anh Hoạch nhận số tiền của ông Lê Văn H và bà Phạm Thị T thì anh H có trách nhiệm bàn giao lại căn nhà này cho ông Hiến và bà Tẻo và rời khỏi căn nhà này. Nếu anh H không chấp hành thì sẽ áp dụng theo quy định của pháp luật.

*Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền người phải thi hành án chậm thi hành án phải chịu lãi suất hàng tháng theo mức lãi suất quy định tại điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

4. Về án phí: Chị Lê Thị T phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.300.000 đã nộp theo biên lai thu số 0002948 ngày 4/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị T được hoàn lại số tiền 2.000.000đ.

Anh Vũ Ngọc H phải nộp án phí tài sản là 5.300.000đ.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã X: 01 bản;
- Các đương sự : 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phạm Ngọc Long**

















